

ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM NỘI TIẾT      NGÀY THI: 23-07-2016  
ĐỐI TƯỢNG: SINH VIÊN Y4  
THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 phút

**ĐỀ B**  
(SỐ BẢO DANH LÊ)

**CHỈ CHỌN MỘT (1) ĐÁP ÁN PHÙ HỢP NHẤT**

1. Trong các thuốc điều trị đái tháo đường sau đây, thuốc nào có nguồn gốc từ thảo dược:  
☐ A. Sulfonylurea  
☒ B. Ức chế DPP-4  
☐ C. Thiazolidine dione  
☒ D. Metformin  
☐ E. Glinide
2. Tuyến yên **KHÔNG** tiết ra hormone sau đây:  
☐ A. TSH  
☒ B. CRH  
☐ C. GH  
☒ D. LH  
☒ E. Prolactin
3. Trong các nhóm thuốc điều trị đái tháo đường, nhóm thuốc nào hấp thu rất ít và hầu như được thải dưới dạng nguyên qua đường ruột:  
☐ A. Sulfonylurea  
☐ B. Biguanide  
☒ C. Ức chế alpha glucosidase  
☐ D. Ức chế DPP-4  
☐ E. Thiazolidine dione
4. Tác dụng phụ buồn nôn hay gặp nhất ở nhóm thuốc nào sau đây:  
☐ A. Sulfonylurea  
☒ B. Ức chế alpha glucosidase  
☐ C. Ức chế DPP-4  
☒ D. Đồng vận thụ thể GLP-1  
☐ E. Glinide
5. Cơ quan nào sau đây sử dụng glucose nhiều nhất:  
☐ A. Tụy  
☒ B. Não  
☐ C. Cơ  
☒ D. Gan  
☐ E. Mô mỡ
6. Bệnh nhân đái tháo đường type 2 nhập viện vì hôn mê tăng áp lực thẩm thấu. Natri máu 155 meq/l. Lựa chọn dịch truyền nào sau đây là hợp lý:  
☒ A. Natriclorua 0,9%  
☒ B. Natriclorua 0,45%  
☐ C. Natribicarbonate 1,4%  
☐ D. Glucose 10%  
☐ E. Lactat Ringer
7. Triệu chứng vã mồ hôi, tay chân lạnh trong hạ đường huyết là do tác động của hormone nào sau đây:  
☒ A. Adrenalin  
☐ B. Cortisol  
☐ C. GH  
☐ D. Glucagon

ĐỀ B – DÀNH CHO CÁC SỐ BẢO DẠNH

E. Thyroxin

8. Trong con hạ đường huyết, hormon nào sau đây tăng sớm nhất trong máu:

- A. Cortisol
- ☒ B. Glucagon
- ☒ C. Adrenalin
- D. GH
- E. Thyroxin

9. Trong giờ đầu sau khi truyền insulin, mức độ giảm đường huyết tốt nhất nên là:

- A. 30 mg/dl
- B. 40 mg/dl
- ☒ C. 50 mg/dl
- D. 60 mg/dl
- ☒ E. 70 mg/dl

10. Trong điều trị nhiễm ceton acid do tăng đường huyết, trước khi dùng insulin truyền tĩnh mạch phải bảo đảm:

- A. Kali máu > 2,3 meq/l
- ☒ B. Kali máu > 3,3 meq/l
- C. Kali máu > 4,3 meq/l
- D. Kali máu > 5,3 meq/l
- E. Kali máu > 6,3 meq/l

11. Tốc độ truyền dịch trong giờ đầu của hôn mê nhiễm ceton acid là:

- A. 1ml/giờ
- B. 10 ml/giờ
- C. 100 ml/giờ
- ☒ D. 1000 ml/giờ
- E. 2000 ml/giờ

12. Các trị số nào bắt buộc phải có trong công thức tính áp lực thẩm thấu máu:

- ☒ A. Natri và đường huyết
- ☒ B. Natri, kali và đường huyết
- C. Natri, kali, BUN và đường huyết
- D. Natri, kali, creatinin và đường huyết
- E. Natri, kali, BUN, creatinin và đường huyết

13. Bệnh nhân nam 28 tuổi, đái tháo đường type 1 từ ba năm nay và đang tiêm insulin. Hai ngày nay bệnh nhân đi du lịch nhưng quên mang theo bút tiêm. Bệnh nhân nhập viện vì lơ mơ, đo đường huyết tại giường là 308 mg/dL, ceton máu 7,8 mmol/L. Chẩn đoán nhiễm ceton acid được đặt ra. Chỉ định truyền bicarbonate khi:

- A.  $\text{HCO}_3^-$  dưới 15 meq/l
- B. Có mùi ceton trong hơi thở
- C. Có nhịp thở Kussmaul
- ☒ D. pH máu nhỏ hơn hay bằng 6,9
- E. Khoảng trống anion trên 12

14. Thuốc điều trị đái tháo đường nào sau đây có tác dụng phụ làm tăng cân nhiều nhất:

- ☒ A. Thiazolidine dione
- B. Biguanide
- C. Sulfonylurea
- D. Ức chế DPP-4
- E. Ức chế SGLUT-2

15. Trong nhóm thuốc điều trị đái tháo đường sau đây, thuốc nào gây lợi tiểu thẩm thấu:

- A. Đồng vận thụ thể GLP-1
- B. Glinide



ĐỀ B – DÀNH CHO CÁC SỐ BÁO DANH LÊ

- C. Ức chế DPP-4  
D. Biguanide  
☒ E. Ức chế SGLUT-2
16. Biểu hiện ngoài da nào hay gặp trong bệnh To đầu chi:  
A. Da khô lạnh  
B. Da ẩm ẩm  
C. Da nổi bóng  
☒ D. Da nhón tăng tiết mồ hôi  
E. Da tăng sắc tố (xạm da)
17. Bệnh nhân nữ 35 tuổi được giới thiệu đến khám vì nghi ngờ hội chứng Cushing. Xét nghiệm nào sau đây KHÔNG THUỘC NHÓM tầm soát:  
☒ A. Cortisol nước bọt qua đêm  
B. Cortisol nước tiểu 24 giờ  
☒ C. ACTH  
D. Test ức chế dexamethasone qua đêm 1mg  
E. Test ức chế dexamethasone liều thấp
18. Bệnh nhân Addison thường có biểu hiện thay đổi huyết áp như sau:  
☒ A. Tăng huyết áp với hiệu áp rộng  
B. Tăng huyết áp hai số  
☒ C. Huyết áp thấp và kẹp  
D. Chênh lệch huyết áp chỉ trên chi dưới  
E. Chênh lệch huyết áp hai bên
19. Ngoài insulin, thuốc hạ đường huyết nào sau đây được dùng bằng đường tiêm:  
A. Ức chế SGLUT-2  
B. Glinide  
C. Thiazolidine dione  
☒ D. Đồng vận thụ thể GLP-1  
E. Ức chế DPP-4
20. Xét nghiệm chụp Xquang ngực thẳng ở bệnh nhân Addison thường gặp hình ảnh nào sau đây:  
A. Bóng tim to  
B. Mờ góc sườn hoành  
C. Rốn phổi đậm  
☒ D. Bóng tim hình giọt nước  
E. Tràn khí màng phổi
21. Để giảm thiểu tình trạng hạ đường huyết, cần cần dặn bệnh nhân điều gì sau đây. CHỌN CÂU ĐÚNG:  
A. Nếu quên một cử thuốc, nên uống dồn vào cử còn lại trong ngày  
B. Không nên thay đổi vị trí tiêm insulin  
C. Nên ăn chế độ rất ít hoặc không có glucid  
D. Nếu có sử dụng insulin cần vận động ngay sau ăn để tăng hấp thu thuốc  
☒ E. Khi vận động thể lực nhiều nên mang theo vài viên kẹo trong túi
22. GLP-1 được tiết ra từ:  
☒ A. tế bào beta tụy  
B. tế bào alpha tụy  
C. tế bào thành niêm mạc dạ dày  
D. tế bào delta tụy  
☒ E. tế bào K ở ruột non
23. Ngoài nhóm thuốc ức chế DPP-4, nhóm thuốc nào sau đây có cơ chế liên quan đến hiệu ứng incretin?  
☒ A. Đồng vận thụ thể GLP-1

ngày cá khi nghỉ

- B. Ức chế men alpha glucosidase  
C. Thiazolidine-dione  
D. Sulfonylurea  
E. Metformine
24. Bệnh nhân nữ 45 tuổi, đến khám để tầm soát bệnh đái tháo đường. Bệnh nhân béo phì và có chỉ ruột mắc bệnh đái tháo đường. Sau khi xét nghiệm, bệnh nhân được chẩn đoán là rối loạn đường huyết đói và rối loạn dung nạp glucose. Kết quả nào sau đây là phù hợp với chẩn đoán trên:  
A. Đường huyết đói 105 mg%, đường huyết 2 giờ sau uống 75g glucose 136 mg%  
B. Đường huyết đói 107 mg%, đường huyết 2 giờ sau uống 75g glucose 167 mg%  
C. Đường huyết đói 98 mg%, đường huyết 2 giờ sau uống 75g glucose 129 mg%  
D. Đường huyết đói 96 mg%, đường huyết 2 giờ sau uống 75g glucose 148 mg%  
E. Đường huyết đói 100 mg%, đường huyết 2 giờ sau uống 75g glucose 212 mg%
25. Bệnh nhân nam 44 tuổi, đến khám vì có chửa ruột vừa qua đời vì nhồi máu cơ tim cấp trên cơ địa đái tháo đường type 2. Bệnh nhân khai gần đây sụt 4 kg trong hai tháng. Xét nghiệm đường huyết đói qua đêm 160 mg%. Thái độ xử trí tiếp theo là:  
A. Làm nghiệm pháp dung nạp glucose 75g  
B. Hẹn một tuần sau làm lại xét nghiệm đường huyết đói qua đêm lần hai  
C. Làm xét nghiệm HbA1c  
D. Làm xét nghiệm đường huyết hai giờ sau ăn  
E. Bệnh nhân được chẩn đoán đái tháo đường mà không cần làm thêm xét nghiệm gì
26. Trong các nhóm thuốc điều trị đái tháo đường sau đây, nhóm nào có nguồn gốc liên quan với một họ kháng sinh:  
A. Sulfonylurea  
B. Biguanide  
C. Ức chế alpha glucosidase  
D. Ức chế DPP-4  
E. Ức chế SGLT-2
27. Trong các nhóm thuốc điều trị đái tháo đường sau đây, nhóm nào làm tăng nguy cơ nhiễm trùng tiêu trên phụ nữ:  
A. Sulfonylurea  
B. Biguanide  
C. Ức chế SGLT-2  
D. Ức chế men alpha glucosidase  
E. Thiazolidine-dione
28. Trong các nhóm thuốc điều trị đái tháo đường sau đây, nhóm nào được xem là có cơ chế tác dụng không liên quan với insulin:  
A. Ức chế DPP-4  
B. Glinide  
C. Sulfonylurea  
D. Biguanide  
E. Ức chế SGLT-2
29. Triệu chứng nào sau đây thuộc biến chứng thần kinh thực vật do đái tháo đường:  
A. Mắt phản xạ gân gót  
B. Táo bón xen kẽ tiêu chảy  
C. Cảm giác nóng rát hai chi dưới đối xứng  
D. Bàn tay có vết trầy  
E. Mất lông ngoài
30. Bệnh nhân có yếu tố nào sau đây thì tăng nguy cơ mắc bệnh đái tháo đường type 2:  
A. Uống nhiều, tiểu nhiều



ĐỀ B – DÀNH CHO CÁC SỞ BẢO DANH LỄ

- D. Nhịp tim nhanh 120 lần/phút ngay cả khi nghỉ  
E. Tiểu chảy
61. Đặc điểm nào sau đây **KHÔNG CHÍNH XÁC** đối với bướu giáp đơn thuần:  
A. Không thay đổi chức năng tuyến giáp.  
B. Không liên quan đến bệnh lý viêm giáp.  
C. Không liên quan đến ung thư giáp.  
☒ D. Luôn luôn là bướu giáp lan tỏa.  
E. Có thể kèm nhân giáp.
62. Bệnh To đầu chi và đái tháo đường týp 2 có cùng nguy cơ gây ra rối loạn nào sau đây:  
☒ A. Bệnh lý mạch vành  
B. Bệnh lý cơ xương khớp  
C. Bệnh lý thận  
D. Bệnh lý thần kinh  
E. Bệnh lý mắt
63. Trong bệnh Basedow, triệu chứng nào ít gặp nhất ở người Á châu da vàng:  
A. Bướu giáp lan tỏa  
B. Lồi mắt  
C. Bướu giáp mạch  
☒ D. Phù niêm trước xương chày  
E. Liệt hai chi dưới do hạ kali máu
64. Trong quản lý bệnh đái tháo đường týp 2, dây mắt được kiểm tra:  
A. Mỗi lần tái khám  
B. Mỗi tháng một lần  
C. Mỗi 3 tháng một lần  
D. Mỗi 6 tháng một lần  
☒ E. Mỗi 1-2 năm một lần
65. Trong quản lý bệnh đái tháo đường týp 2, biến chứng thận được tầm soát qua các xét nghiệm:  
A. Urê  
B. Tổng phân tích nước tiểu  
C. Creatinin và tổng phân tích nước tiểu  
D. Urê, creatinin  
☒ E. Creatinin, Albumin/Creatinin nước tiểu.
66. Biến chứng mạch máu lớn trong bệnh đái tháo đường có thể gây ra hậu quả nào sau đây :  
A. Giảm thị lực  
B. Bệnh thận mạn giai đoạn cuối  
C. Tăng nhãn áp  
☒ D. Đột quỵ  
E. Rối loạn cương dương.
67. Tỷ lệ lipid trong khẩu phần ăn của bệnh nhân đái tháo đường được khuyến cáo là:  
A. 10%  
B. 20%  
☒ C. 30%  
D. 40%  
E. 50%
68. Trong tình huống nào sau đây, nên bổ sung thêm khẩu phần đạm cho bệnh nhân đái tháo đường:  
A. Phẫu thuật  
B. Suy thận cấp  
☒ C. Cho con bú  
D. Suy tim  
E. Xơ gan

ĐỀ B – DÀNH CHO CÁC SỐ BÁO DANH LẺ

69. Triệu chứng mắt hay gặp trong bệnh To đầu chi:
- A. Lồi mắt hai bên
  - B. Đục thủy tinh thể
  - ☒ C. Bán manh thái dương hai bên
  - D. Bán manh gốc mũi
  - E. Bán manh đồng danh
70. Biến chứng não thường gặp trong diễn tiến lâu ngày của bướu giáp đơn thuần ở người lớn tuổi, chọn câu đúng nhất:
- A. Biến chứng chèn ép.
  - B. Suy giáp.
  - ☒ C. Bướu giáp đa nhân hóa độc.
  - ☒ D. Tạo nang xuất huyết.
  - E. Biến chứng nhiễm trùng tuyến giáp.
71. Trong con hạ đường huyết, hormone nào dưới đây làm tăng đường huyết mạnh nhất:
- A. Cortisol
  - B. GH
  - ☒ C. Adrenalin
  - D. Glucagon
  - E. Thyroxin
72. Trong con hạ đường huyết, hormone nào tiết ra muộn nhất:
- A. GH
  - B. Adrenalin
  - C. Glucagon
  - ☒ D. Thyroxin
  - E. Cortisol
73. Trong con hạ đường huyết nhẹ, nếu bệnh nhân còn ăn uống được, xử trí nào sau đây làm tăng đường huyết nhanh nhất:
- A. Một ly sữa dành cho người đái tháo đường
  - B. Một ly nước ép trái cây
  - C. Một ly bột ngũ cốc
  - D. Một ly sữa tươi không đường
  - ☒ E. Một ly nước ấm có pha 3 muỗng đường
74. Sử dụng hormon giáp có thể gây tác dụng phụ, CHỌN CÂU SAI:
- A. Gây hồi hộp.
  - B. Mất ngủ.
  - ☒ C. Tăng cân.
  - D. Loãng xương.
  - E. Thiếu máu cơ tim nặng hơn ở người có bệnh mạch vành.
75. Tác dụng ngoại ý tim mạch có thể gặp khi dùng hormone giáp liều cao trên người cao tuổi:
- ☒ A. Rung nhĩ
  - B. Nhịp chậm xoang
  - C. Bloek nhĩ thất
  - D. Tăng huyết áp
  - E. Ngoại tâm thu thất
76. Thuốc điều trị đái tháo đường nào sau đây phù hợp trên các đối tượng ăn nhiều tinh bột:
- A. Sulfonylurea
  - ☒ B. Ức chế alpha glucosidase
  - C. Ức chế DPP-4
  - D. Thiazolidine dione
  - E. Biguanide

ĐỀ B – DÀNH CHO CÁC SỐ BÁO DANH LẺ

77. Bệnh nhân nữ 60 tuổi đến khám vì bệnh đái tháo đường phát hiện một năm trước. Bệnh nhân có tiền căn mãn kinh năm 40 tuổi và gãy hai xương cổ tay. Thuốc nào không nên chỉ định trên bệnh nhân này:

- A. Biguanide
- B. Ức chế DPP-4
- C. Thiazolidinedione
- D. Glinide
- E. Sulfonylurea

78. Tỷ lệ chất béo bão hòa trong thành phần lipid của bệnh nhân đái tháo đường nên là:

- ☒ A. 10%
- B. 20%
- C. 30%
- D. 40%
- E. 50%

79. Thành phần protid trong khẩu phần ăn của bệnh nhân đái tháo đường được khuyến cáo là:

- A. 10%
- ☒ B. 20%
- C. 30%
- D. 40%
- E. 50%

80. Số ngày tập luyện có kháng lực trong tuần dành cho bệnh nhân đái tháo đường típ 2 nên là:

- A. 1 ngày
- ☒ B. 2 ngày
- C. 3 ngày
- D. 4 ngày
- E. 5 ngày

81. Để giúp bệnh nhân đái tháo đường típ 2 béo phì giảm cân, nên giảm bao nhiêu năng lượng trong khẩu phần ăn mỗi ngày:

- A. 100 Kcal
- B. 200 Kcal
- C. 300 Kcal
- D. 400 Kcal
- ☒ E. 500 Kcal

82. Trong bệnh Cushing, hormon nào sau đây tăng:

- A. GH
- B. ACTH
- C. FSH
- D. TSH
- ☒ E. ADH

83. Bệnh nhân nữ 55 tuổi, có BMI 30, được chẩn đoán đái tháo đường bốn năm. Khi cho bệnh nhân sử dụng nhóm thuốc ức chế SGLT-2, cần kiểm tra và theo dõi xét nghiệm nào để biết bệnh nhân có dùng thuốc hay không:

- A. Huyết đồ
- B. Tổng phân tích nước tiểu
- C. SGOT, SGPT
- D. Creatinin
- ☒ E. Ion đồ máu

84. Trong cấp cứu hôn mê do tăng đường huyết, loại insulin nào sau đây được dùng:



ĐỀ B – DÀNH CHO CÁC SỐ BẢO DANH LẺ

- A. Insulin trộn sẵn 30/70  
B. Insulin NPH  
C. Insulin analog tác dụng kéo dài  
D. Insulin analog tác dụng ngắn  
☒ E. Insulin người tác dụng nhanh
85. Hormone nào sau đây có liên quan đến bệnh đái tháo nhạt:  
A. GH  
B. Cortisol  
C. FSH  
D. Prolactin  
☒ E. ADH
86. Hormone nào sau đây mà vai trò còn chưa được biết đầy đủ:  
A. Testosterone  
B. Estradiol  
C. Prolactin  
D. Oxytocin  
E. PTH
87. Biểu chứng của bệnh đái tháo nhạt ở người lớn:  
☒ A. Không có biểu chứng đặc hiệu  
B. Biểu chứng tim mạch  
C. Biểu chứng thần  
D. Biểu chứng thần kinh  
E. Biểu chứng nhiễm trùng
88. Bệnh nhân đái tháo đường nhập viện vì hôn mê nhiễm ceton acid, động tác nào dưới đây **KHÔNG** **NÊN** làm ngay:  
A. Đặt sonde tiểu theo dõi lượng nước tiểu  
B. Đặt đường truyền tĩnh mạch tốt để truyền dịch  
☒ C. Đặt tube Levin (sonde dạ dày) nuôi ăn  
D. Lấy máu xét nghiệm đường huyết, ion đồ, chức năng thận, ceton máu  
E. Chuẩn bị bơm điện để truyền insulin
89. Các loại dịch truyền sau đây có thể được sử dụng trong điều trị nhiễm ceton acid do tăng đường huyết, NGOẠI TRỪ:  
A. Natriclorua 0,9%  
B. Lactat Ringer  
C. Natribicarbonate 1,4%  
D. Glucose 5%  
☒ E. Glucose 30%
90. Hormone nào sau đây được tiết ra theo chu kỳ ngày đêm với nồng độ buổi sáng thường cao gấp đôi buổi chiều  
☒ A. Cortisol  
B. GH  
C. Prolactin  
D. TSH  
E. Estradiol
91. Hormone nào sau đây có thể dùng để doping trong thể thao:  
A. FSH



- B. LH
- C. ADH
- ☒ D. GH
- E. PTH

92. Trong số các loại dầu thực vật sau đây, loại dầu nào có ít chất béo bão hòa nhất:

- A. Dầu dừa
- B. Dầu phộng
- C. Dầu đậu nành
- ☒ D. Dầu ô liu
- E. Dầu cọ

93. Corticoid ngoại sinh có thể có các tác dụng sau đây, NGOẠI TRỪ:

- A. Tăng huyết áp
- B. Tăng cảm giác thèm ăn
- C. Tăng đường huyết
- D. Tăng cảm giác hưng phấn
- ☒ E. Tăng sức đề kháng

94. Triệu chứng nào không gặp trong suy thượng thận mạn nguyên phát:

- A. Mệt mỏi, suy nhược
- ☒ B. Huyết áp thấp
- C. Đường huyết thấp
- D. Chán ăn
- ☒ E. Tăng cân

95. Dấu hiệu lâm sàng nào nổi bật nhất trong hôn mê tăng áp lực thẩm thấu do tăng đường huyết:

- A. Đau thần kinh khu trú
- ☒ B. Đau mắt nước
- C. Dấu hiệu nhiễm trùng
- D. Dấu hiệu rối loạn tiêu hóa
- E. Dấu hiệu tâm thần

96. Nam giới cao 170 cm có cân nặng lý tưởng theo công thức --- là:

- A. 50 kg
- B. 55kg
- C. 60 kg
- ☒ D. 65kg
- E. 70 kg

97. Tổn thương trong bệnh Cushing được khu trú tại:

- ☒ A. Tuyến thượng thận
- B. Phổi
- C. Tuyến yên
- D. Tuyến tụy
- E. Tuyến sinh dục

98. Nguyên nhân bệnh Addison lần đầu tiên được mô tả trong lịch sử là do:

- ☒ A. Lao thượng thận
- B. Do dùng thuốc kháng đông
- C. Sau phẫu thuật
- D. Vô căn

ĐỀ B – DÀNH CHO CÁC SỐ BẢO DANH LÊ

E. Bệnh tự miễn

99. Xét nghiệm nào sau đây dùng chẩn đoán nguyên nhân hội chứng Cushing:

- A. Cortisol nước bọt qua đêm
- B. Cortisol máu sáng
- ☒ C. ACTH
- D. Cortisol nước tiểu 24 giờ
- A. Test ức chế dexamethasone qua đêm lmg

100. Đặc điểm giống nhau giữa hội chứng Cushing và hội chứng cường giáp:

- ☒ A. Teo cơ gò chi
- B. Da mỏng và có vết rạn da vùng bụng, đùi
- C. Chỉ số huyết áp tâm trương tăng
- D. Tăng cân, tụ mỡ vùng thân mình
- E. Da mát, sợ lạnh

(HẾT)